TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 563/2026/HS-ST
Ngày: 21/4/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thế Hùng

2. Bà Phạm Thị Ngọc Dưỡng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/4/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2026/HSST ngày 14/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 322/2026/QĐXXST-HS ngày 06/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1875/2026/QĐST-HS ngày 26/3/2026, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Lương Văn H1**; Sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số ***; Hộ khẩu thường trú: X đường X, Khu phố X, phường X, thành phố X, tỉnh Đồng Nai (nay là phường X, tỉnh Đồng Nai); Nơi cư trú: X X, Khu phố X, phường X, thành phố X (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: buôn bán; Con ông Lương Văn H3 và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/5/2025 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

2/ Họ và tên: **Huỳnh Phạm Minh H2**; Sinh năm 1998 tại tỉnh Đồng Nai; CCCD số ***; Nơi thường trú: X Khu phố X, phường X, thành phố X, tỉnh Đồng Nai (nay là phường X, tỉnh Đồng Nai); Nơi cư trú: X X, Khu phố X, phường X, thành phố X (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính:

Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Huỳnh Văn H và bà Phạm Thị Kim H; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/5/2025 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

3/ Họ và tên: **Võ Thị Anh Đ**; Sinh năm 1978 tại tỉnh Bình Dương; CCCD số ***; Nơi thường trú: X X, Khu phố X, phường X, thành phố X, tỉnh Bình Dương (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi cư trú: X X, Khu phố X, phường X, thành phố X, tỉnh Bình Dương (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh); Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Võ Văn N (chết) và bà Trần Thị Ú; bị cáo có chồng (đã chết) và 02, lớn sinh năm 2002 nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

- Ngày 20/9/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong án phạt tù và đóng án phí, đã xóa án tích.

- Ngày 23/11/2007, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong án phạt tù và đóng án phí, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/5/2025 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn H1 và Huỳnh Phạm Minh H2 có mối quan hệ tình cảm đồng tính với nhau, đến khoảng tháng 3/2025, H2 dọn về sống cùng với H1 tại nhà của mẹ ruột của H1 là bà Nguyễn Thị T tại nhà số X X, Khu phố X, phường X, thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh). Do cả hai sống chung với nhau nên lập chung một tài khoản Momo liên kết với Ngân hàng Vietcombank số tài khoản *** do Huỳnh Phạm Minh H2 đứng tên để sử dụng vào mục đích sinh hoạt chung hằng ngày.

Cả H1 và H2 trước khi quen biết nhau đều đã từng sử dụng ma túy đá. Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 31/3/2025, H2 rủ H1 lấy tiền chung của cả hai mua ma túy đá về nhà cùng sử dụng. Sau đó H2 điều khiển xe gắn máy chở H1 qua nhà Võ Thị Anh Đ, địa chỉ X khu phố X, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy đá. Khi đến nơi, Đ không có sẵn ma túy tại nhà nên Đ gọi điện thoại cho 01 người tên Bi (Chưa rõ lai lịch) qua số *** và *** nói Bi mang ma túy qua bán, khoảng 5 phút sau khi gọi điện thì Bi đến đưa cho Đ 01 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu bên trong có ma túy đá. Đ đưa Bi 250.000 đồng tiền mặt, và sau đó lấy ma túy của Bi đưa cho H1. Do H1 không có tiền mặt nên H1 ra ngoài xe nói với H2 chuyển khoản từ tài khoản momo của H2 đăng ký, chuyển 250.000 đồng tiền mua ma túy vào tài khoản ngân hàng HD bank số *** của Đ. Sau khi mua ma túy của Đ, H2 và H1 đi về nhà tại địa chỉ số X X, KPX, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh. H2 cắt đoạn ống hút nhựa bên trong có chứa ma túy đá, đổ vào nỏ thủy tinh sau đó dùng hộp quẹt nung nóng nỏ và tự mình sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong thì H2 gác nỏ thủy tinh còn ma túy lên kệ bếp và H1 tự mình cầm lấy nỏ thủy tinh, dùng hộp quẹt tiếp tục nung nóng nỏ và tự mình sử dụng ma túy. Sau khi H1 sử dụng ma túy xong thì tiếp tục gác nỏ thủy tinh còn ma túy lên kệ bếp và tới lượt H2 cầm lên tự sử dụng ma túy. H1 và H2 thay phiên nhau sử dụng đến hết ma túy trong nỏ thì H1 cất nỏ thủy tinh rồi cả hai đi ngủ.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 10/4/2025, H2 điều khiển xe gắn máy đi đón H1 đi làm về. Trên đường, H1 nảy sinh ý muốn sử dụng trái phép chất ma túy nên đã rủ H2 mua ma túy về cùng sử dụng. H2 đồng ý nên điều khiển xe gắn máy chở H1 tiếp tục đến nhà Võ Thị Anh Đ để mua 300.000 đồng ma túy đá. Đ gọi Bi đến giao ma túy cho H1 và H2, Đ đưa Bi 300.000 đồng tiền mặt và được Bi trả công 50.000 đồng tiền bán ma túy. Sau đó, H2 dùng ví momo để chuyển tiền vào ngân hàng của Đ. Sau khi chuyển tiền xong, H2 và H1 đi về nhà, H1 cắt đoạn ống hút nhựa bên trong có chứa ma túy đá đổ vào nỏ thủy tinh sau đó dùng hộp quẹt nung nóng nỏ và tự mình sử dụng ma túy trước. Sau khi sử dụng xong thì H1 gác nỏ thủy tinh còn ma túy lên kệ bếp và H2 tự mình cầm lấy nỏ thủy tinh, dùng hộp quẹt nung nóng nỏ và tự mình sử dụng ma túy. Sau khi H2 sử dụng ma túy xong thì tiếp tục gác nỏ thủy tinh còn ma túy lên kệ bếp và tới lượt H1 cầm lên tự sử dụng ma túy. Cả hai thay phiên nhau sử dụng đến lần thứ hai thì anh của H1 đi làm về nên cả hai ngưng sử dụng ma túy. H2 ra phụ đẩy xe cho anh của H1 và sau đó đi bộ ra ngoài để mua thuốc lá về hút còn H1 đem cất giấu nỏ thủy tinh vừa sử dụng ma túy.

Ngày 10/4/2025, H2 đang đi bộ trên đường, thì bị Công an phường X, thành phố X (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh) tuần tra, phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên mời H2 về trụ sở làm việc. Qua truy xét, Công an

phường đã mời H1 và Đ về làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, H1, H2 và Đ khai nhận nội dung sự việc như trên. (Bút lục: 55 – 72; 154 – 184; 232 – 251)

Kết quả kiểm tra ma túy của Lương Văn H1: Dương tính với ma túy Methamphetamine; Huỳnh Phạm Minh H2: Dương tính với Methamphetamine; Võ Thị Anh Đ: Âm tính với ma túy (Bút lục: 48; 147; 225).

* Tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Võ Thị Anh Đ:

+ 02 đoạn ống hút nhựa hàn kín, bên trong có chứa tinh thể không màu. Kết luận giám định số 5209/KL-KTHS ngày 21/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 02 đoạn ống hút nhựa là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,3498 gam loại Methamphetamine. (Bút lục: 334)

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo.

- Thu giữ của Lương Văn H1:

+ 01 (một) ống thủy tinh một đầu dạng phễu, bên trong có vệt tinh thể. Kết luận giám định số 5106/KL-KTHS ngày 18/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 ống thủy tinh là Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu quá ít. (Bút lục: 333)

+ 01 (một) hộp quẹt gas.

+ 01 (một) ống hút nhựa màu xanh lá cây-trắng.

+ 01 (một) điện thoại di động loại Iphone 12 Promax.

- Thu giữ của Huỳnh Phạm Minh H2:

+ 01 (một) điện thoại di động Oppo hiệu A3s.

Bản Cáo trạng số 383/CT-VKSKV2 ngày 10/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo như sau:

- Truy tố các bị cáo Lương Văn H1, Huỳnh Phạm Minh H2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Truy tố bị cáo Võ Thị Anh Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về hành vi, tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn H1 và Huỳnh Phạm Minh H2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Anh Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: các Bị cáo Lương Văn H1 và Huỳnh Phạm Minh H2 từ 09 năm đến 10 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: không đề nghị.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Anh Đ từ 10 năm đến 11 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Đ nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

Về án phí: buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm công dân tốt cho xã hội; bị cáo Đ xin Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo mức án thấp nhất để có cơ hội trở về cuộc sống đời thường làm ăn chăm sóc cho các con còn nhỏ và mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút các ngày 31/3/2025 và 10/4/2025, tại địa chỉ X X, KPX, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh, Lương Văn H1 và Huỳnh Phạm Minh H2 có hành vi hùn tiền, sử dụng chung địa điểm, dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại địa chỉ X khu phố X, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh, Võ Thị Anh Đ có hành vi tàng trữ 0,3498 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời. Ngoài ra, Võ Thị Anh Đ đã 02 lần bán ma túy cho Huỳnh Phạm Nhật H2 vào các ngày 31/3/2025 và 10/4/2025.

Hành vi của Lương Văn H1 và Huỳnh Phạm Minh H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Hành vi của Võ Thị Anh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Cáo trạng số 383/CT-VKSKV2 ngày 10/01/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Đối với người tên Bi mà Võ Thị Anh Đ đã liên hệ mua ma túy để bán cho các con nghiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tiến hành truy xét sau khi làm rõ nhân thân lai lịch sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt:

Đối với các bị cáo Lương Văn H1 và Huỳnh Phạm Minh H2: các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" 02 lần nên thuộc tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đối với bị cáo Võ Thị Anh Đ: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" 02 lần nên thuộc tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Riêng đối với bị cáo Võ Thị Anh Đ có ông ngoại là ông Trần Văn T là người có công cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến do có thành tích trong công cuộc kháng mỹ cứu nước nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với các bị cáo:

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, làm tiền đề phát sinh nhiều tội phạm, tệ nạn xấu trong xã hội. Do đó, cần phải có mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội. Trong vụ án các bị cáo Lương Văn H1 và Huỳnh Phạm Minh H2 là đồng phạm giản đơn trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy mức độ tham gia, số lần thực hiện hành vi của các bị cáo, các tình tiết định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, nhận thân của các bị cáo là tương đương nhau nên phải chịu mức án tương đương nhau về cùng loại hành vi phạm tội.

Xét các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên không phải phạt bổ sung theo quy định tại Điều 251 và Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 đoạn ống hút nhựa hàn kín, bên trong có chứa tinh thể không màu; 01 (một) ống thủy tinh một đầu dạng phễu, bên trong có vệt tinh thể hiện đang lưu giữ trong 01 gói niêm phong ghi số vụ 1597/25 và 01 gói niêm phong ghi số vụ 1673/2025; 01 (một) hộp quẹt gas; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh lá cây-trắng là các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo (của Đ); 01 (một) điện thoại di động loại Iphone 12 Promax (của H1) và 01 điện thoại di động Oppo hiệu A3s (của H2) là các vật chứng các bị cáo và đương sự sử dụng trao đổi thông tin, liên lạc, chuyển tiền với nhau để thực hiện hành vi phạm tội về tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất mà túy và có giá trị nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Võ Thị Anh Đ thực hiện hành vi bán ma túy trái phép cho bị cáo H1 và H2 02 lần và nhận chuyển khoản từ H2 số tiền 550.000 đồng nên cần buộc bị cáo Đ nộp lại số tiền 550.000 đồng và sung quỹ Nhà nước.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật, hành vi phạm tội của các bị cáo nên được chấp nhận toàn bộ.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo **Lương Văn H1 và Huỳnh Phạm Minh H2** phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Võ Thị Anh Đ** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt các bị cáo **Lương Văn H1 và Huỳnh Phạm Minh H2** 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2025.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Võ Thị Anh Đ** 10 (mười) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi số vụ 1597/25 và 01 gói niêm phong ghi số vụ 1673/2025 chứa ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) hộp quẹt gas; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh lá cây-trắng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng hiệu Oppo (thu giữ của Đ); 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Promax (thu giữ của H1) và 01 điện thoại di động kiểu dáng Oppo hiệu A3s (thu giữ của H2).

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 221/BB2/26 ngày 07/01/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Võ Thị Anh Đ nộp số tiền 550.000 (năm trăm năm mươi ngàn) đồng sung quỹ Nhà nước.

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Kv2 – TP.HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng PV06, PC10 - Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Minh Vương